

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỌC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 29 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

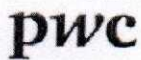
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán độc lập khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 28 tháng 2 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Ánh Tuyết
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
3048-2017-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6797
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Vũ Anh Tuấn
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
3631-2017-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 cho các báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và cách thực hành kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm '	
			2017 VND	2016 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		295.981.109.739	305.105.574.546
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	176.594.314.345	200.605.779.918
111	Tiền		22.194.314.345	8.105.779.918
112	Các khoản tương đương tiền		154.400.000.000	192.500.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		42.478.407.051	29.834.418.993
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	32.842.499.862	27.635.514.148
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	8.324.454.365	624.964.496
136	Phải thu ngắn hạn khác		1.311.452.824	1.573.940.349
140	Hàng tồn kho	6	75.539.781.898	72.212.397.282
141	Hàng tồn kho		75.539.781.898	72.212.397.282
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.368.606.445	2.452.978.353
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	7(a)	1.368.606.445	2.441.523.399
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	-	11.454.954
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		276.682.677.882	320.771.020.445
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.436.390.000	985.770.000
216	Phải thu dài hạn khác		1.436.390.000	985.770.000
220	Tài sản cố định		262.285.319.132	305.936.275.661
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	262.213.096.905	305.777.386.770
222	Nguyên giá		645.859.710.215	637.163.268.456
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(383.646.613.310)	(331.385.881.686)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	72.222.227	158.888.891
228	Nguyên giá		350.000.000	350.000.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(277.777.773)	(191.111.109)
260	Tài sản dài hạn khác		12.960.968.750	13.848.974.784
261	Chi phí trả trước dài hạn	7(b)	12.960.968.750	13.848.974.784
270	TỔNG TÀI SẢN		572.663.787.621	625.876.594.991

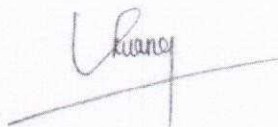
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 28 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		264.093.259.117	309.297.547.653
310	Nợ ngắn hạn		264.093.259.117	305.914.702.742
311	Phải trả người bán ngắn hạn	9	14.445.439.549	43.426.290.003
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		845.944.408	1.141.985.168
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	10	72.980.745.424	85.250.480.838
314	Phải trả người lao động	11	11.530.020.997	5.709.155.973
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		2.205.862.133	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	12	41.898.180.224	12.370.871.636
320	Vay ngắn hạn	13(a)	119.643.747.508	157.604.152.167
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14	543.318.874	411.766.957
330	Nợ dài hạn		-	3.382.844.911
338	Vay dài hạn	13(b)	-	3.382.844.911
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		308.570.528.504	316.579.047.338
410	Vốn chủ sở hữu		308.570.528.504	316.579.047.338
411	Vốn góp của chủ sở hữu	15, 16	180.000.000.000	180.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		180.000.000.000	180.000.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu		6.157.486.522	6.157.486.522
418	Quỹ đầu tư phát triển		33.968.770.588	33.968.770.588
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	16	88.444.271.394	96.452.790.228
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		58.519.241.718	45.433.433.857
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		29.925.029.676	51.019.356.371
440	TỔNG NGUỒN VỐN		572.663.787.621	625.876.594.991


Bùi Thị Thanh Ngọc
Người lập/Kế toán trưởngNguyễn Hữu Lộc
Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

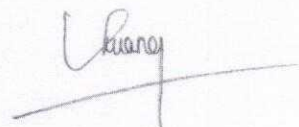
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 28 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
01	Doanh thu bán hàng	664.494.631.494	666.906.473.091
10	Doanh thu thuần về bán hàng	664.494.631.494	666.906.473.091
11	Giá vốn hàng bán	(518.141.129.618)	(529.442.710.410)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	146.353.501.876	137.463.762.681
21	Doanh thu hoạt động tài chính	6.383.995.084	3.617.126.120
22	Chi phí tài chính	(4.190.379.176)	(11.705.509.498)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(4.187.212.706)	(11.142.238.982)
25	Chi phí bán hàng	(14.037.320.008)	(17.835.489.041)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(23.774.300.934)	(19.646.290.181)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	110.735.496.842	91.893.600.081
31	Thu nhập khác	844.243.489	152.481.553
32	Chi phí khác	(453.768.040)	(26.620.188)
40	Lợi nhuận khác	390.475.449	125.861.365
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111.125.972.291	92.019.461.446
51	Chi phí thuế TNDN - hiện hành	(22.600.942.615)	(19.100.105.075)
52	Chi phí thuế TNDN - hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	88.525.029.676	72.919.356.371



Bùi Thị Thanh Ngọc
Người lập/Kế toán trưởng

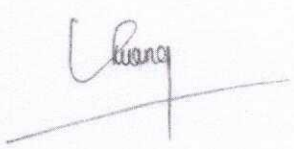


Nguyễn Hữu Lộc
Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 28 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	111.125.972.291	92.019.461.446
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	52.444.593.814	50.896.284.747
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(6.216.639.231)	(2.395.312.384)
06	Chi phí lãi vay	4.187.212.706	11.142.238.982
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	161.541.139.580	151.662.672.791
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(13.083.153.104)	147.036.820.191
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(3.327.384.616)	3.461.936.960
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(29.838.606.429)	23.624.498.361
12	Giảm chi phí trả trước	1.960.922.988	1.065.041.807
14	Tiền lãi vay đã trả	(4.187.212.706)	(11.142.238.982)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(27.772.569.088)	(24.000.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	85.293.136.625	291.708.731.128
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(15.842.905.659)	(14.948.427.176)
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.216.639.231	2.395.312.384
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(9.626.266.428)	(12.553.114.792)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	757.173.216.327	703.427.959.300
34	Chi trả nợ gốc vay	(798.516.465.897)	(822.670.650.550)
36	Chi trả cổ tức	(58.335.086.200)	(45.900.038.987)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(99.678.335.770)	(165.142.730.237)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(24.011.465.573)	114.012.886.099
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 200.605.779.918	86.592.893.819
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 176.594.314.345	200.605.779.918


Bùi Thị Thanh Ngọc
Người lập/Kế toán trưởng




Nguyễn Hữu Lộc
Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 28 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102314051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 7 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần gần nhất cấp ngày 25 tháng 9 năm 2017.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh bia, rượu, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh vũ trường); xuất nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia rượu, nước giải khát.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 193 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 178 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.5 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.7 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	4% - 10%
Máy móc thiết bị	7% - 20%
Phương tiện vận tải	10%
Thiết bị quản lý	10% - 33%
Phần mềm	10%

Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản cố định (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.8 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.10 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán và cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.11 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.12 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Vốn khác của chủ sở hữu: Khoản vốn kinh doanh hình thành do bổ sung từ nguồn vốn đầu tư phát triển chờ ghi tăng Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.14 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

(b) Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Hàng năm, Công ty tiến hành trích trước quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch. Khi có phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông, phần thừa/thiếu sẽ được trích vào năm tiếp theo.

2.15 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(a) Doanh thu bán hàng (tiếp theo)

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

2.16 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.17 Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.18 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.19 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

2.20 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.22 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

2.23 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).4. 3765 3338. Fax: (+84).4.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 85 /TTtr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 /6/2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) .

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hội đồng quản trị đã công bố theo đúng quy định (có đính kèm tài liệu đại hội, đã đăng tải trên Website của Công ty và Website của Ủy ban chứng khoán nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

Lâm Du An

Số: 88 /2018/TTr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-ĐHCD ngày 26/5/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ - HĐQT ngày 22/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 về quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty nhrsau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
I	Tiền lương, tiền thưởng		418.000.000	441.505.470
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	01	01
2	Quỹ tiền lương	Đồng	390.000.000	385.825.505
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	28.000.000	55.679.965
II	Thù lao		777.600.000	777.600.000
1	Số lượng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Người	07	07
2	Quỹ thù lao	Đồng	777.600.000	777.600.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 89 /2018/TTr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-ĐHCD ngày 26/5/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ - HĐQT ngày 22/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 về kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
I	Tiền lương, tiền thưởng		441.505.470	452.000.000
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	01	01
2	Quỹ tiền lương	Đồng	385.825.505	400.000.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	55.679.965	52.000.000
II	Thù lao		777.600.000	777.600.000
1	Số lượng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Người	07	07
2	Quỹ thù lao	Đồng	777.600.000	777.600.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).4. 3765 3338. Fax: (+84).4.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 90 /TTr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 /6/2018

TỜ TRÌNH

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014 /QH13 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội ;

Căn cứ Thông báo số 66/2013/TB - HĐQT ngày 27/3/2013 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn về việc thực hiện các cam kết tại Hội nghị Người đại diện quản lý vốn Sabeco.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Sabeco).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

Lâm Du An



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).4. 3765 3338. Fax: (+84).4.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 91 /TTr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 /6/2018

TỜ TRÌNH

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/201 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Theo quy định tại điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ - CP: “ Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua”. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng quy chế đính kèm (dự thảo quy chế có 11 chương, 46 điều).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

Lâm Du An



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).4. 3765 3338. Fax: (+84).4.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 91 /TTr/HĐQT

Hà Nội, ngày 19 /6/2018

TỜ TRÌNH

V/v: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/201 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Theo quy định tại điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ - CP: “ Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua”. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng quy chế đính kèm (dự thảo quy chế có 11 chương, 46 điều).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN- HÀ NỘI

MỤC LỤC

Chương I: Quy định chung	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	6
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	6
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	6
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	7
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	8
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	8
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	9
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	9
Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	11
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	11
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	11
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	12
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	12
Chương IV: Hợp Hội đồng quản trị	13
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	13
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	13
Điều 21. Cách thức biểu quyết	13
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	14
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	14
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	14
Chương V: Kiểm soát viên	14
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	14
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên....	15

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên	15
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	15
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	15
Chương VI: Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	16
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT	16
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	16
Chương VII: Người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 33. Giám đốc.....	16
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.....	17
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	18
Chương VIII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc.....	18
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	18
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc	19
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin	19
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc.....	20
Điều 42. Phối hợp giữa Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.....	20
Chương IX: Người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	21
Chương X: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	22
Điều 45. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	22
Chương XI: Ngày Hiệu lực	22
Điều 46. Ngày hiệu lực.....	22

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN- HÀ NỘI

MỤC LỤC

Chương I: Quy định chung	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	6
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	6
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	6
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	7
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	8
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	8
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	9
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	9
Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	11
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT ..	11
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	11
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	12
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	12
Chương IV: Hợp Hội đồng quản trị	13
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	13
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	13
Điều 21. Cách thức biểu quyết	13
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	14
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	14
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	14
Chương V: Kiểm soát viên	14
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	14
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên....	15

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên	15
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	15
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	15
Chương VI: Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	16
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT	16
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	16
Chương VII: Người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 33. Giám đốc	16
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.....	17
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	18
Chương VIII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc	18
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	18
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc	19
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin	19
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc.....	20
Điều 42. Phối hợp giữa Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.....	20
Chương IX: Người phụ trách quản trị công ty.....	21
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	21
Chương X: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	22
Điều 45. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	22
Chương XI: Ngày Hiệu lực	22
Điều 46. Ngày hiệu lực.....	22

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN- HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHĐCĐ/BSGHN ngày 29/06/2018
của Đại hội đồng cổ đông)*

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội áp dụng khi Công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo qui định của:

- a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/201 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội;

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

- a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 0102314051 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
- c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
- d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
- e. “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
- e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc;
- f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ:

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 và Khoản 9 Điều 25 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm Giám đốc.
- d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh hiệu lực pháp lý như nhau và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười năm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo Khoản 2 Điều 28 Điều lệ công ty.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu

bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
- e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- f. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV: Hợp Hội đồng quản trị

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 31 Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu

tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 31 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 39 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Chương V: Kiểm soát viên

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều 36 Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VI: Các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương VII: Người điều hành doanh nghiệp

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VIII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

- a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều 37 Điều lệ Công ty;
- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
- b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
- c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan

điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.

- 1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương IX: Người phụ trách quản trị công ty

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

4. Tham dự các cuộc họp;

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.

8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương X: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Điều 45. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này được Hội đồng quản trị đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương XI: Ngày hiệu lực

Điều 46. Ngày hiệu lực:

1. Quy chế này gồm 11 chương 46 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Lâm Du An



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội.

Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cp Bia Sài Gòn - Hà Nội như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội

Điều 2. Giải thích thuật ngữ / từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ (hoặc đại hội) : Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

Điều 3. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.

2. Nhiệm kỳ: 05 năm.

3. Số lượng ứng cử viên HĐQT: Không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

a. Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Điều 151 Luật doanh nghiệp):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định khoản 2 Điều 18 của luật doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Đối với công ty con mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý,

5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trăm đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Lưu ý: ứng cử viên được đề cử phải thỏa mãn các tiêu chuẩn tại khoản 4 Điều 3 quy chế này.

Điều 4. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

- 1. Số lượng thành viên BKS:** 03 người.
- 2. Nhiệm kỳ:** 05 năm
- 3. Số lượng ứng cử viên BKS:** không hạn chế.
- 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên BKS:** (theo điều 164 Luật doanh nghiệp)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý của công ty; không nhất thiết là cổ đông, người lao động của công ty;
 - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
 - Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

5 Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời liên tục sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Lưu ý: ứng cử viên được đề cử phải thỏa mãn các tiêu chuẩn tại khoản 4 Điều 4 quy chế này.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử đề bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử đề bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử/ đề cử đề bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao công chứng các giấy tờ sau: CMND/ Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Các biểu mẫu đã được Công ty đăng tải trên website: www.sabecohanoi.com.vn.

Người đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ gửi về Công ty trước 16 giờ ngày 28/6/2018, theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm phường Phương Canh quận Nam Từ Liêm Hà Nội.

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ đính kèm của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT, BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mã số tham dự.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

3. Hướng dẫn hình thức bầu dồn phiếu

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc 1 phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần I
- Thông tin cổ đông.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng viên.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty.
- Phiếu gạch, xóa, sửa chữa ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền.
- Không có chữ ký của cổ đông tham dự.

Điều 8: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1 Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát biểu bầu cử được hoàn thành và kết thúc khi cổ đông có mặt tại Đại hội cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát phải đạt >51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu.

Toàn văn bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11: Điều khoản chung

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản của Đại hội.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2018- 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Quy chế này được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lâm Du An

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho 1 ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông / được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	*	Số thành viên được bầu
----------------------------	---	--	---	---------------------------

Ví dụ:

Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 05 người, vào BKS là 3 người.

Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông X là $(1.000 \cdot 5) = 5.000$ phiếu và bầu cử BKS là $(1.000 \cdot 3) = 3.000$ phiếu

b) Cách thức bỏ phiếu:

Việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Theo ví dụ trên khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên chẳng hạn:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	500
2	Trần Văn B	1.200
3	Lê Văn C	3.000
4	Phạm Văn D	x
5	Phan Văn F	300
	Tổng cộng	5.000

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu Công ty.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu.
- Phiếu bầu ghi tổng số quyền đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).

4. Người trúng cử:

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa người trúng cử theo quy định.
- Nếu có nhiều ứng cử viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số 92/ 2018/BC - HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2018/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội;

Căn cứ các văn bản giới thiệu, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 danh sách nhân sự để Đại hội bầu cử vào Hội đồng quản trị (số lượng thành viên trúng cử tối đa 05 người), Ban kiểm soát (số lượng thành viên trúng cử tối đa 03 người):

I. Hội đồng quản trị: Số lượng 05 thành viên:

❖ Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn sở hữu 9.380.000 cổ phần chiếm 52,111% vốn Điều lệ công ty, giới thiệu:

1. Ông Lâm Du An
2. Ông Trương Hùng Dũng
3. Nguyễn Hữu Lộc

❖ Cổ đông Polyco sở hữu 2.100.000 cổ phần chiếm 11.667% vốn Điều lệ công ty giới thiệu:

1. Ông Đinh Văn Thuận

❖ Cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Bình Tây sở hữu 900.018 cổ phần chiếm 5,000% vốn Điều lệ công ty giới thiệu:

1. Ông Văn Thảo Nguyên

II. Ban kiểm soát: Số lượng 03 thành viên:

❖ Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn sở hữu 9.380.000 cổ phần chiếm 52.111% vốn Điều lệ công ty giới thiệu:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hà

❖ Cổ đông Polyco sở hữu 2.100.000 cổ phần chiếm 11,667% vốn Điều lệ công ty giới thiệu:

1. Bà Nguyễn Thị Nga

❖ Cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Bình Tây sở hữu 900.018 cổ phần chiếm 5,000% vốn Điều lệ công ty giới thiệu:

1. Ông Đặng Thái Bình

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thảo luận và thực hiện bầu cử theo quy định./.

(Đính kèm danh sách trích ngang tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, các văn bản đề cử, ứng cử).

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

LÂM DU AN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN-HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19/6/2018

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THAM GIA HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2018 -2023**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
		Nam	Nữ		
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Lâm Du An	1967		Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	+ Từ năm 1989 đến năm 1991 : Công tác tại Nhà máy nước đá Hàm tử thuộc Liên hiệp Rượu Bia NGK.
					+ Từ năm 1991 đến năm 2004 : Tổ trưởng phân xưởng bảo trì thuộc SABECO
					+ Từ năm 2004 đến năm 2006 : Phó quản đốc phân xưởng bảo trì thuộc SABECO
					+ Từ năm 2006 – đến năm 2007 : Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
					+ Từ năm 2007 – đến năm 2012: Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
					+ Từ năm 2012 – đến 15/6/2016: Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

					+ Từ tháng 10/2017 - nay + Từ 15/06/2016 - nay :	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bina – Rượu – NGK Sài Gòn. Giám đốc Nhà máy Bina Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh
					+ Từ 01/09/2017 - nay : + Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị CTCP E Sài Gòn - Hà Nội Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty B Sài Gòn - Hà Nội
2	Đinh Văn Thuận	1954	Giáo sư tiến sĩ Nhiệt lạnh	+ Từ năm 1979 – 1985 + Từ năm 1985 – 1996 + Từ năm 1996 – 2015 + Từ năm 2000 – 2010 + Từ 2007 - 2011: + Từ năm 1995– 2015	: : : : : :	Cán bộ Giảng dạy tại Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Phó giám đốc trung tâm nghiên cứu thí bị áp lực và năng lượng mới, ĐH Bách Khoa Đà Nẵng. Cán bộ giảng dạy tại Đại học Bách khoa Hà Nội. Giám đốc trung tâm nghiên cứu ứng dụng, Đại học Bách Khoa Hà Nội. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CF Bina Sài Gòn - Hà Nội. Tổng giám đốc Công ty Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO).

				+ Từ năm 2013 – 2015 : Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh + Từ năm 2013 - Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cơ nhiệt đi lạnh Bách Khoa(POLYCO) + Từ năm 2011 - Nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công Bida Sài Gòn – Hà Nội + Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT CTCP Bida Sài Gòn - Hà Nội + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Từ 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH C Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa + Từ năm 2015 - nay : Hiệu trưởng trường Đại học công nghệ Đông A.
				+ Từ năm 1988 – 1994 Phòng Kỹ thuật, TCT CP Bida-Rượu NGK Sài Gòn + Từ năm 1994 – 2005 : Quản đốc Phân xưởng nước khoáng nh mây Nước khoáng Dakai thuộc Công ty CP Bida-Rượu-NGK Bida Sài Gòn + Từ năm 2005 - 2009 : Ban QLDA của Công ty CP bida Sài Gòn . Daklak + Từ năm 2009 - 2013 : Phó trưởng ban KT - Tổng công ty cổ phần Bida - Rượu - NGK Sài Gòn + Từ năm 2013 - 2016 : Quyền Trưởng Ban Kỹ thuật – Tổng công ty cổ phần Bida - Rượu - NGK Sài Gòn + Từ năm 2016 - nay : Trưởng Ban Kỹ Thuật – Tổng công ty cổ phần Bida - Rượu - NGK Sài Gòn
3	Trương Hùng Dũng	1960	KS. Hóa Thực phẩm . Cử nhân ngành Quản trị Kinh Doanh	

				+ Từ 06 năm 2017 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty phần Bao bì Bia Sài Gòn + Từ 17/04/2017 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Bia Sài Gòn - Hà Nội + Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty C bao bì Bia Sài Gòn
				+ 30/08/2011 - Nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Bia S Gòn - Bình Tây + 01/03/2016 - Nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam. + Từ 2007 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội + Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng giám đốc công ty CP Bia Sài Gòn - Bình Tây.
4	Văn Thảo Nguyễn	1980	Cử nhânNgành Tài Chính	+ Từ năm 1985 - 1991 : Kỹ thuật viên Nhà máy đường Quảng Ngãi + Từ năm 1991 - 1993 : Quản đốc phân xưởng Nhà máy bia Dung

5	Nguyễn Hữu Lộc	1961	Cử nhân Kỹ thuật nhiệt lạnh & Cử nhân Quản trị kinh doanh	+ Từ năm 1994 – 2000 : Quất Phó giám đốc nhà máy bia Dung Quất + Từ năm 200 - 2006 : Giám đốc nhà máy bia Dung Quất + Từ năm 2006 – 2007 : Giám đốc Ban dự án nhà máy Bia sài gơ Dung Quất + Từ năm 2007 - Nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội + Từ năm 2008 - Nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP B Sài Gòn – Hà Nội + Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiểm Giải đốc CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội
---	----------------	------	---	---

BAN KIỂM SOÁT

II.				
I	Nguyễn Thị Nga	1976	Cử nhân Kế toán tài chính	+ Từ năm 2002 - 2003 : Kế toán tổng hợp Công ty CP Kinh Doanh Than và Xây dựng Hà nội + Từ năm 2003 - nay : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa + Từ năm 2008 - Nay : Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội + Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa

				+ Từ năm 1997 - 2007 : Kế toán tại Trạm Thu phí Công ty CPX 470 khu quản lý đường bộ 4 + Từ năm 2008 - 2009 Kế toán công ty CPXD Phước An + Từ năm 2010 - 2011 : Kế toán tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội + Từ năm 2011 - 2016 : Phòng Hành chính tổng hợp Công ty C Bia Sài Gòn - Hà Nội. + Từ năm 2011 - Nay : Chủ tịch Công Đoàn Công ty CP Bia S. Gòn - Hà Nội + Từ năm 2016 - Nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
2	Đặng Thái Bình	1974	Cử nhân Ngành Kế toán	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội Chủ tịch Công Đoàn Công ty CP Bia Sà Gòn - Hà Nội.

				+ Từ năm 1999 – 2007 + Từ năm 2008 – 4/2013 + Từ 4/2013 đến nay :	: Kế toán Tổng công ty Bia – Rượu – NC Sài Gòn : Kế toán Bìa Sài Gòn Nguyễn chí Thanh Kế toán trưởng Nhà máy Bìa Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh
3	Nguyễn Thị Bích Hà		1969	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	

GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER - ALCOHOL -
BEVERAGE CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 755/TB-BSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2018

Ho Chi Minh City, 4th June 2018

**THÔNG BÁO
ANNOUNCEMENT**

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018 của SABECO và Công ty con
Re: Selection of independent auditor in 2018 for SABECO and subsidiaries

Kính gửi/To:

- Các công ty con của SABECO
- Subsidiaries of SABECO

Căn cứ Nghị quyết số 35/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của SABECO.

Pursuant to the Resolution No. 35/2018 / NQ-DHDCD dated 23rd April 2018 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders of SABECO on approving the auditor for SABECO for the fiscal year of 2018.

Căn cứ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐQT ngày 21/5/2018 của Hội đồng quản trị SABECO thông qua việc phân bổ chi phí kiểm toán cho Công ty mẹ và các công ty con trong năm 2018.

Pursuant to the Resolution No 41/2018/NQ-HDQT dated 21st May 2018 of the Board of Directors on approving the allocation of auditing fees for SABECO and subsidiaries in 2018.

Trong năm 2018, SABECO sẽ lựa chọn Công ty TNHH KPMG là Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho Công ty mẹ và các Công ty con của SABECO. Tổng công ty gửi đính kèm thông báo này danh sách các Công ty con và mức phí kiểm toán của từng Công ty để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện.

In 2018, SABECO selected KPMG as the independent auditor to audit the annual financial statements and review the interim financial statements for SABECO and subsidiaries. SABECO has attached the list of subsidiaries and the auditing fee for each company for implementation.

Trân trọng thông báo,

Best regards,

Nơi nhận /Recipients

- Như trên/As above;
- TBKS/ Head of the Board of Supervisors;
- KPMG;
- Lưu VT, KTTK/Save as Archive,
Accounting - Statistics Dept.

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



Teo Hong Keng



PHÍ KIỂM TOÁN 2018

(Đã bao gồm phát hành BCTC soát xét bán niên và năm)

ĐVT: VND

STT	Tên công ty	Mức phí 2018 (chưa bao gồm VAT)
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội	100,000,000



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**
**SAIGON BEER – ALCOHOL –
BEVERAGE CORPORATION**

Số/ No: 69/2018/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2018
Ho Chi Minh City, June 04th 2018

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

Về việc cử Người đại diện QLV tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội
*Re: Appointment of the Capital representative in Sai Gon Beer – Ha Noi
Joint Stock Company*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BOARD OF DIRECTORS
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Pursuant to Enterprise Law No. 68/2014/QH13 dated 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước
giải khát Sài Gòn (SABECO);

*Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Beer-Alcohol-
Beverage Corporation (SABECO);*

Căn cứ Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐQT ngày 01/6/2018 của Hội đồng quản trị
SABECO;

*Pursuant to Resolution No. 44/2018/NQ-HĐQT dated 01/6/2018 of SABECO's
Board of Directors;*

Căn cứ Tờ trình số 191/2018/TTr-CT.HĐQT ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Hội
đồng quản trị SABECO,

*Pursuant to the Proposal No. 191/2018/TTr-CT.HĐQT dated 31/5/2018 of the
Chairman of the Board of Directors of SABECO,*

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

Điều 1. Cử Người đại diện quản lý phần vốn của SABECO (9,380,000 CP, tương
đương 52.11% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Hà Nội và giới thiệu tham
gia Hội đồng quản trị Công ty như sau:

*Article 1. To appoint Capital representatives of SABECO (9,380,000 shares,
equivalent to 52.11% of charter capital) and introduce the participants to the BOD of Sai
Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company as follows:*

1. Ông (Mr.) **LÂM DU AN**

CMND số 022279414, cấp ngày 05/6/2006 tại TP. Hồ Chí Minh

ID card no. 022279414, issued on 05/6/2006 at Ho Chi Minh City

Số cổ phần đại diện: 3,620,000 CP (tương đương 20.11% vốn điều lệ Công ty).

*Number of shares represented: 3,620,000 shares (equivalent to 20.11% of charter
capital).*

Phụ trách Bộ phận QLV của SABECO, giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội.



In charge of SABECO's Capital representatives, introduce for chairman position of BOD of Sai Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company.

2. Ông (Mr.) NGUYỄN HỮU LỘC

CMND số 011258870, cấp ngày 18/4/2008 tại TP. Hà Nội.

ID card no. 011258870, issued on 18/4/2008 at Ha Noi City

Số cổ phần đại diện: 2,880,000 CP (tương đương 16% vốn điều lệ Công ty).

Number of shares represented: 2,880,000 shares (equivalent to 16% of charter capital).

3. Ông (Mr.) TRƯƠNG HÙNG DŨNG

CMND số 021681778, cấp ngày 17/08/2015 tại TP. Hồ Chí Minh.

ID card no. 021681778, issued on 17/08/2015 at Ho Chi Minh City

Tiếp tục cử đến tuổi nghỉ hưu (01/01/2021)

Continue to appoint until retirement (01/01/2021)

Số cổ phần đại diện: 2,880,000 CP (tương đương 16% vốn điều lệ Công ty).

Number of shares represented: 2,880,000 shares (equivalent to 16% of charter capital).

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện quản lý vốn SABECO tại doanh nghiệp khác theo Điều lệ, Quy chế Tài chính, Quy chế Quản lý Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của SABECO, các Quy chế, Quy định khác có liên quan của SABECO; Điều lệ và các Quy định của Công ty cổ phần Bía Sài Gòn - Hà Nội và các quy định có liên quan của pháp luật.

Article 2. Personnels named in Article 1 shall be responsible for performing duties and rights of the capital representatives of SABECO at other enterprises according to the Charter, Financial Regulation, managing regulation of representatives in SABECO's contributed capital enterprises, other relevant rules and regulations of SABECO; the Charter, Rules and Regulations of Sai Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company and relevant laws.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 3. This Decision takes effect from the signing date.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; các đơn vị, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors, the relevant units and individuals and personnels named in Article 1 shall be responsible for implementing this Decision./.

Nơi nhận (Recipients):

- Như Điều 3 (As in Article 3);
 - Ban Kiểm soát (Supervisory Board);
 - Lưu: VT, VP.HĐQT, TCNS.
- Saved: Archived, BODs Office, HR Dept.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Koh Poh Tiong

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**
**SAIGON BEER – ALCOHOL –
BEVERAGE CORPORATION**

Số/ No: 53 /2018/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2018
Ho Chi Minh City, June 01st 2018

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

Về việc cử người tham gia Ban Kiểm soát
tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Hà Nội

Re: Appointment of the members of Supervisory Board in Sai Gon Beer - Ha Noi
Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BOARD OF DIRECTORS
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Pursuant to Enterprise Law No. 68/2014 / QH13 dated 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải
khát Sài Gòn (SABECO);

*Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Saigon Beer-Alcohol-
Beverage Corporation (SABECO);*

Căn cứ Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐQT ngày 01/6/2018 của Hội đồng quản trị
SABECO;

*Pursuant to Resolution No. 44/2018/NQ-HDQT dated 01/6/2018 of SABECO's Board
of Directors;*

Căn cứ Tờ trình số 191/2018/TTr-CT.HĐQT ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Hội đồng
quản trị SABECO,

*Pursuant to the Proposal No. 191/2018/TTr-CT.HDQT dated 31/5/2018 of the
Chairman of the Board of Directors of SABECO,*

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

Điều 1. Cử Bà Nguyễn Thị Bích Hà - CMND số 022541304, cấp ngày 17/11/2014
tại TP. Hồ Chí Minh tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Hà Nội.

*Article 1. To appoint Ms. Nguyen Thi Bich Ha - ID card no. 022541304, issued on
17/11/2014 in Ho Chi Minh City as a member of Supervisory Board in Sai Gon Beer - Ha
Noi Joint Stock Company.*

Điều 2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo
Điều lệ, Quy chế Tài chính, Quy chế Quản lý Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn
góp của SABECO, các Quy chế, Quy định khác có liên quan của SABECO; Điều lệ và các
Quy định của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Hà Nội và các quy định có liên quan của pháp
luật.



Article 2. Ms. Nguyen Thi Bich Ha shall be responsible for performing duties and rights according to the Charter, Financial Regulation, managing regulations of the representatives at SABECO's contributed capital enterprises, other relevant rules and regulations of SABECO; the Charter, Rules and Regulations of Sai Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company and relevant provisions of law.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 3. This Decision takes effect from the signing date.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các đơn vị, cá nhân có liên quan và Bà Nguyễn Thị Bích Hà căn cứ Quyết định thi hành./.

Members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors, the relevant units and individuals and Ms. Nguyen Thi Bich Ha shall be responsible for implementing this Decision./.

Nơi nhận (Recipients):

- Như Điều 3 (As in Article 3);
- Ban Kiểm soát (Supervisory Board);
- Lưu: VT, VP.HĐQT, TCNS.

Saved: Archived, BODs Office, HR Dept.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Koh Poh Tiong



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER – ALCOHOL –
BEVERAGE CORPORATION**

Số/ No: 402/2018/CV-HĐQT

V/v: giới thiệu tham gia HĐQT và BKS tại
Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội
*Re: introduce the representatives to
participate in the BOD and members to
Supervisory Board of Sai Gon Beer -Ha Noi
Joint Stock Company*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2018
Ho Chi Minh City, June 01st 2018

Kính gửi: - Người đại diện quản lý vốn SABECO;
- Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội.

Respectfully to: - The Capital Representatives of SABECO;
- Sai Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước
giải khát Sài Gòn (SABECO);

*Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Beer-Alcohol-
Beverage Corporation;*

Căn cứ Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐQT ngày 01/6/2018 của Hội đồng quản trị
SABECO;

*Pursuant to Resolution No. 44/2018/NQ-HĐQT dated 01/6/2018 of SABECO's
Board of Directors;*

SABECO giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm
soát Công ty (Nhiệm kỳ 2018-2023) như sau:

*SABECO introduce the persons to the Board of Directors and Supervisory Board
of the Company (Term of 2018-2023) as follows:*

1. Giới thiệu tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Introduce the following persons to the Board of Directors of the Company:

1.1. Ông (Mr.) LÂM DU AN

CMND số 022279414, cấp ngày 05/6/2006 tại TP. Hồ Chí Minh

ID card no. 022279414, issued on 05/6/2006 at Ho Chi Minh City

Số cổ phần đại diện: 3,620,000 CP (tương đương 20.11% vốn điều lệ Công ty).

*Number of shares represented: 3,620,000 shares (equivalent to 20.11% of
charter capital).*

Phụ trách Bộ phận QLV của SABECO, giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản
trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội.

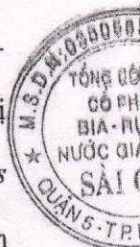
*In charge of SABECO's Capital representatives, introduce for chairman
position of BOD in Sai Gon Beer – Ha Noi Joint Stock Company.*

1.2. Ông (Mr.) NGUYỄN HỮU LỘC

CMND số 011258870, cấp ngày 18/4/2008 tại TP. Hà Nội.

ID card no. 011258870, issued on 18/4/2008 in Ha Noi City

Số cổ phần đại diện: 2,880,000 CP (tương đương 16% vốn điều lệ Công ty).



Number of shares represented: 2,880,000 shares (equivalent to 16% of charter capital).

1.3. Ông (Mr.) **TRƯƠNG HÙNG DŨNG**

CMND số 021681778, cấp ngày 17/08/2015 tại TP. Hồ Chí Minh.

ID card no. 021681778, issued on 17/08/2015 in Ho Chi Minh City

Tiếp tục cử đến tuổi nghỉ hưu (01/01/2021)

Continue to appoint until retirement (01/01/2021)

Số cổ phần đại diện: 2,880,000 CP (tương đương 16% vốn điều lệ Công ty).

Number of shares represented: 2,880,000 shares (equivalent to 16% of charter capital).

2. Giới thiệu tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty:

Introduce the following person to Supervisory Board of the Company:

Bà (Ms.) **NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ**

CMND số 022541304, cấp ngày 17/11/2014 tại Công an TP. Hồ Chí Minh

ID card no. 022541304, issued on 17/11/2014 in Ho Chi Minh City

Hội đồng quản trị SABECO thông báo với Người đại diện vốn của SABECO và giới thiệu với Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội biết để thực hiện.

SABECO's Board of Directors would like to inform the capital representatives of SABECO and announce to Sai Gon Beer - Ha Noi Joint Stock Company to implement

(Đính kèm các Quyết định) / (The Decisions are attached).

Nơi nhận (Recipients):

- Như trên (As above);

- Lưu: VT, VP.HĐQT, TCNS.

Saved: Archived, BOD Office, HR Dept.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Koh Poh Tiong



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.
Mã số thuế: 0102314051
Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 Năm 2018

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội

Tôi tên là: ĐINH VĂN THUẬN

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 040054000283 Ngày cấp: 10/08/2017 Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 767 Đường giải phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Giáo sư Tiến Sĩ Nhiệt Lạnh

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 2.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu liên tục trong 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 2.100.000 cổ phần
Đề nghị Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội cho tôi được tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2018 -2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao: CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hà Nội, ngày 01...tháng 06...năm 2018

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.
Mã số thuế: 0102314051
Email: sabecohanoi.vnn.vn. Website: www.sabecohanoi.com.vn.

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội.

Họ và tên cổ đông: Công Ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bình Tây

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 0304116373 Ngày cấp: 25/11/2005 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): Ông Văn Thanh Liêm

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 900.018 cổ phần

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu liên tục trong 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 900.018 cổ phần.

Đề nghị Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội cho tôi được đề cử ông/ bà sau làm ứng viên tham gia bầu cử vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2018 -2023.

Ông/ bà: VĂN THẢO NGUYỄN

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 023301487 Ngày cấp: 06/02/2006 Nơi cấp: CA .TPHCM

Địa chỉ thường trú: 176 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tài chính.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao: CMND/Hội chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hà Nội, ngày 01...tháng...06...năm 2018



Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Văn Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.

Mã số thuế: 0102314051

Email: sabecohanoi.vnn.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội

Họ và tên cổ đông: CÔNG TY TNHH CƠ NHIỆT ĐIỆN LẠNH BÁCH KHOA

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 0100520122 Ngày cấp: 14/05/1995 Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): Ông ĐINH VĂN THUẬN

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 2.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu liên tục trong 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 2.100.000 cổ phần

Đề nghị Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội cho tôi được đề cử ông/ bà sau làm ứng viên tham gia bầu cử vào Ban kiểm soát của Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2018 -2023.

Ông/ bà: NGUYỄN THỊ NGÀ

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 013233661 Ngày cấp: 12/09/2009 Nơi cấp: Công An TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 2 – Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm – Tp Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao: CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hà Nội, ngày 01...tháng 06...năm 2018

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH

CS TS *Đinh Văn Thuận*



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
Địa chỉ: A2- CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).24. 3765 3338. Fax: (+84).24.3 765 3336.
Mã số thuế: 0102314051
Email: sabecohanoi.vnn.vn.
Website: www.sabecohanoi.com.vn.

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội

Họ và tên cổ đông: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây
CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 0304116373 Ngày cấp: 25/11/2005 Nơi cấp: Sở kế
hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật (nếu có): Ông Văn Thanh Liêm
Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông
dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 900.018 cổ phần
Số lượng cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu liên tục trong 06 tháng (tính đến thời điểm
chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018): 900.018 cổ phần
Đề nghị Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội cho tôi được đề cử ông/ bà sau làm ứng
viên tham gia bầu cử vào Ban kiểm soát của Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội nhiệm
kỳ 2018 -2023.

Ông/ bà: **ĐẶNG THÁI BÌNH**

CMND/Hội chiếu/ĐKKD số: 013524935 Ngày cấp: 5/05/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Đồng Trì – Tứ Hiệp – Thanh Trì - TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao: CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hà Nội, ngày 01...tháng 06...năm 2018



Người đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Văn Thanh Liêm



CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban kiểm soát

Tên tôi là Phùng Quang Trung

Sinh ngày 1/5/1980

Hiện là thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Được sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, tôi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 12/4/2013.

Tuy nhiên, để tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên trách tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội, tôi làm đơn này xin thôi làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát xem xét và chấp thuận. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Ban kiểm soát đã cùng cộng tác, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian qua./.

Người làm đơn

Phùng Quang Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ - ĐHCD

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội ngày 29 /6/2018;

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Giám đốc về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013-2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018.

Với các chỉ tiêu thực hiện 2017, kế hoạch 2018 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ % KH2018/TH2017
1. Sản lượng sản xuất	Lít	83.447.053	84.472.000	101
2. Doanh thu bán hàng (ko bao gồm thuế TTĐB)	Tr.đồng	664.490	739.247	111
3. Nộp ngân sách	Tr.đồng	810.000	971.597	120
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	111.130	52.943	48
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	88.525	42.354	48
6.Thu nhập BQ.NLĐ	Tr.đồng	15,5	13,8	90

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành, giám sát nhiệm kỳ 2013 - 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Điều 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định hoạt động tài chính và công tác kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

Điều 6: Thông qua Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận 2018 như sau:

Điều 7: Thông qua quyết toán tiền lương, thưởng, thù lao năm 2017, kế hoạch chi trả năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
I	Tiền lương, tiền thưởng		441.505.470	452.000.000
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	01	01
2	Quỹ tiền lương	Đồng	385.825.505	400.000.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	55.679.965	52.000.000
II	Thù lao		777.600.000	777.600.000
1	Số lượng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Người	07	07
2	Quỹ thù lao	Đồng	777.600.000	777.600.000

Điều 8: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn.

Điều 9: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Hội đồng quản trị soạn thảo theo Nghị định 71/2017/NĐ - CP về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ 01/08/2017 và Thông tư 95/2017/TT - BTC về hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 có hiệu lực từ 06/11/2017.

Điều 10: Thống nhất bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2013 như sau:

Hội đồng quản trị: 05 Thành viên trúng cử là:

.....

Ban kiểm soát: 03 thành viên trúng cử là:

.....

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện các văn kiện của Đại hội, triển khai các nội dung đã được đại hội thông qua đảm bảo đúng các thủ tục quy định để công ty hoạt động theo đúng pháp luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

Điều 12: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2018. Tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty điều hành thực hiện các nội dung đã quyết nghị.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội thông qua toàn văn tại Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Đăng trên Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP, TK HĐQT;

Lâm Du An